

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HSST

Ngày: 29/01/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Thu Hoài.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hà Thị Nở

2. Ông Vùi Văn Tiến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:**

Ông Lưu Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu. Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2018/HSST ngày 02 tháng 01 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS ngày 16/01/2018 đối với bị cáo:

**Họ và tên: Lò Thị M;** Tên gọi khác Lò Thị M; Sinh năm 1978; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Dân tộc Thái; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo không; Trình độ học vấn: Không đi học; Nghề nghiệp làm ruộng; Tiền án, tiền sự không; Bố đẻ Lò Văn L sinh năm 1958; Mẹ đẻ: Vàng Thị N sinh năm 1960; Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 6 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Chồng: Lò Văn U sinh năm 1976 (Là người bị hại trong vụ án đã chết) và có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2006; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2017 đến ngày 23/10/2017 được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

\* **Người bị hại:** Anh Lò Văn U sinh năm 1976 (đã chết)

\* **Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:**

- Bà Lò Thị T, sinh năm 1936. Trú tại: Bản N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu ủy quyền cho bà Tòng Thị K, sinh năm 1983. Trú tại: Bản N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu (Có mặt tại phiên tòa).

- Cháu Lò Văn H, sinh năm 2005 và cháu Lò Thị H, sinh năm 2006 đều trú tại: Bản N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu ủy quyền cho ông Lò Văn C, sinh năm 1984. Trú tại: Bản T, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu (Có mặt tại phiên tòa).

**\* Những người làm chứng:**

- Lò Văn O, sinh năm 1974.

- Lò Thị L, sinh năm 1981.

- Lò Văn L, sinh năm 1979.

Đều trú tại: Bản N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu (Đều có mặt tại phiên tòa).

-Lường Văn L, sinh năm 1982

Trú tại: Bản P, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La (Có mặt tại phiên tòa).

-Bà Lò Thị T, sinh năm 1978

Trú tại: Bản N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt tại phiên tòa).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 08/10/2017 tại phòng ngủ trong nhà Lò Thị M ở bản N, thị trấn T, huyện T, do bị chồng là Lò Văn U lao vào đánh mình nên Lò Thị M đã đánh lại làm U bị ngã. Hậu quả đến 19 giờ 30 phút ngày 13/10/2017 Lò Văn U bị tử vong tại Trung tâm y tế huyện Tân Uyên. Tại bản kết luận giám định số 96/BKL - TTPY ngày 24/10/2017 của Trung tâm giám định pháp y Sở y tế tỉnh Lai Châu kết luận nguyên nhân chết của Lò Văn U: Chấn thương sọ não kín. Vật tày tác động dẫn đến chấn thương sọ não dẫn đến tụ máu trong và ngoài màng cứng lan rộng dẫn đến khối máu tụ chèn ép não dẫn đến tử vong.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo khai nhận: Bị cáo và Lò Văn U xây dựng gia đình với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình sinh sống hai người thường xuyên cãi, chửi, đánh nhau do Lò Văn U nghiện rượu, hay chửi mắng bị cáo và không chịu lao động giúp gia đình. Khoảng 12 giờ ngày 07/10/2017 Lò Thị M và một số người dân đi gặt lúa giúp gia đình Lò Văn O (là anh trai của Lò Văn U) ở cùng bản N, thị trấn T, huyện T. Sau khi gặt lúa xong gia đình Lò Văn O mời mọi người đến nhà ăn cơm, uống rượu. Khoảng hơn 17 giờ thì mọi người bắt đầu uống rượu gồm có Lò Văn O, Tòng Thị

K (vợ O), Lò Văn U cùng những người đi gặt lúa giúp gia đình và Lương Văn L (anh rể họ của Lò Thị M) được M gọi đến và Lò Văn T đi cùng L. Trong lúc uống rượu Lò Văn U chửi mắng Lò Thị M. Thấy vậy Lò Văn O nói: Hôm nay nhà anh có khách, chú về nhà đi. U đứng dậy đi về thì Tông Thị K lấy cho U một ít thức ăn và 01 chai rượu loại 500ml. Mọi người tiếp tục ăn uống đến khoảng 22 giờ thì nghỉ. M bảo L và T: Các anh đến thăm em thì lên nhà em ngủ. L đồng ý lên nhà M ngủ còn T ngủ ở nhà anh Lò Văn O. Khi M và L về đến nhà thì thấy Lò Văn U và 2 con là Lò Văn H sinh năm 2005 và Lò Thị H sinh năm 2006 đang ngồi xem ti vi. Khi H và H đã đi ngủ, M trải đệm ở sàn nhà cho L và U ngủ, còn M vào trong buồng ngủ của vợ chồng ngủ. Khoảng 00 giờ ngày 08/10/2017 M nghe tiếng Tông Thị K gọi: Thím H ơi anh L đi về rồi. M xuống nhà gặp K gặp K thì K nói: Anh L lấy xe máy đi về Tạng Đán rồi, U lấy đèn pin soi vào mặt L không cho L ngủ nên L đi ngủ chỗ khác. Sau đó K bảo M đánh cảm cho K. Đánh cảm xong M đi về nhà thấy điện trong nhà vẫn sáng, Lò Văn U đang ngồi hút thuốc lào và uống rượu ở bàn uống nước. U chửi M: Mà đi chơi vợ vẫn về à? M nói: Tôi đi đánh cảm cho chị K về, sau đó hai vợ chồng cãi chửi nhau. M đi vào buồng ngủ của vợ chồng. Khi M vừa nằm xuống giường thì U cầm đèn pin giơ hai tay lao về phía M nằm nói: Tao bóp cổ mày chết. M đưa hai tay lên cầm hai tay của U, rồi dùng hai chân đạp vào vùng bụng của U đẩy U ngã sang bên phải của M. U nói: Sao tôi đau thế. M không xem U ngã như thế nào mà đi sang gian bên cạnh ngủ cùng con gái. Sáng hôm sau M gọi U dậy thì thấy vùng mặt, môi, miệng của U bị sưng và bầm tím. Kể từ đó U không đi đâu, chỉ quanh quẩn ở nhà, cứ ăn vào lại bị nôn ra. Khoảng 03 giờ sáng ngày 13/10/2017 thấy U khó thở, M và mọi người đánh cảm cho U thì U tỉnh lại và ăn được một bát cháo. Khoảng 08 giờ sáng cùng ngày U lại khó thở nên mọi người đưa U đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T, đến 19 giờ 30 phút thì U tử vong.

Tại bản cáo trạng số: 02/KSĐT-MT ngày 31/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố Lò Thị M về tội "Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng" theo quy định tại khoản 1 Điều 106 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đưa ra các tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 106, điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp cho người bị hại số tiền hợp lý theo đề nghị của người đại diện hợp pháp cho người bị hại.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại bà Lò Thị T đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường tiền mai táng phí là 20.000.000đ. Ông Lò Văn C không có yêu cầu gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, những người đại diện hợp pháp cho người bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai những người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ ngày 08/10/2017 tại phòng ngủ trong nhà Lò Thị M ở bản N, thị trấn T, huyện T, do bị chồng là Lò Văn U chửi bới, hai vợ chồng cãi chửi nhau. M đi vào buồng ngủ của vợ chồng. Khi M vừa nằm xuống giường thì U cầm đèn pin giơ hai tay lao về phía M nói “Tao bóp cổ mày chết”. M đưa hai tay lên cầm hai tay của U, rồi dùng hai chân đạp vào vùng bụng của U đẩy U ngã sang bên phải của M. U nói: “Sao làm mạnh thế, tôi đau quá”. M không xem U ngã như thế nào mà đi sang gian bên cạnh ngủ cùng con gái. Hậu quả đến 19 giờ 30 phút ngày 13/10/2017 Lò Văn U bị tử vong tại Trung tâm y tế huyện T. Tại bản kết luận giám định số 96/BKL - TTPY ngày 24/10/2017 của Trung tâm giám định pháp y Sở y tế tỉnh Lai Châu kết luận nguyên nhân chết của Lò Văn U: Chấn thương sọ não kín. Vật tày tác động dẫn đến chấn thương sọ não dẫn đến tụ máu trong và ngoài màng cứng lan rộng dẫn đến khối máu tụ chèn ép não dẫn đến tử vong.

Hành vi phạm tội như đã nêu trên của Lò Thị M là nguy hiểm cho xã hội, đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng". Tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 106 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

*1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% trở lên hoặc dẫn đến chết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng, thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến một năm.*

....

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính

đáng" theo quy định tại khoản 1 Điều 106 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gián tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo hiểu được điều đó nhưng chỉ vì nguyên nhân mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống gia đình, bị cáo không kiềm chế bản thân, coi thường quy định của pháp luật đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội và để mặc cho hậu quả xảy ra làm anh Lò Văn U tử vong. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt theo quy định của điều luật đối với bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: Về tình tiết tăng nặng đối với bị cáo: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người đại diện cho người bị hại được ủy quyền ông Lò Văn C xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo để giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện hợp pháp cho người bị hại bà Lò Thị T đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại tiền mai táng phí là 20.000.000đ. Xét có thể chấp nhận một phần yêu cầu của người đại diện hợp pháp cho người bị hại vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường một phần thiệt hại tiền mai táng phí và tiền tổn thất tinh thần là 10 (Mười) tháng lương cơ sở cho người đại diện hợp pháp cho người bị hại là bà Lò Thị T.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự và Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên cần miễn án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Lò Thị M (M) phạm tội: "Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 106; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Lò Thị M 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/01/2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu quản lý, giáo dục. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp cho người bị hại là bà Lò Thị T, sinh năm 1936. Trú tại bản N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu tiền mai táng phí là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) + 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) tiền tổn hại về tinh thần. Tổng cộng bị cáo phải bồi thường số tiền là 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự và Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 bị cáo Lò Thị M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Bị cáo, những người đại diện hợp pháp cho người bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người ĐDHP cho NBH;
- UBND tt Tân Uyên, Tân Uyên, Lai Châu;
- Thi hành án;
- Trại tạm giam;
- Công an TLC(PC45);
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS – HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Thu Hoài**